

GIẢI THÍCH PHẨM TÁM MƯƠI SÁU: BÌNH ĐẲNG

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Thấy như thật là không có nhớ, không có sạch, thấy không như thật cũng không có nhớ, không có sạch. Vì sao? Vì hết thấy pháp tính Không có sở hữu. Bạch đức Thế Tôn! Trong pháp không có sở hữu không có nhớ, không có sạch; trong pháp có sở hữu cũng không có nhớ, không có sạch; trong pháp không có sở hữu, có sở hữu cũng không có nhớ, không có sạch. Bạch đức Thế Tôn! Vì sao nói như thật là không nhớ, không sạch, nói không như thật cũng không nhớ, không sạch?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vì các pháp ấy là tướng bình đẳng nên Ta nói sạch. Thế nào là các pháp bình đẳng? Đó là như như, không khác, không cưỡng, pháp tướng, pháp tính, pháp trụ, pháp vị, thật tế, dù có Phật hay không có Phật thì pháp tính ấy vẫn thường trú; ấy gọi là sạch, vì đây là theo thế đế nên nói, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa thì vượt qua hết thấy ngôn ngữ, âm thanh, luận nghị.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp là không, không thể nói, như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảnh, như huyễn, như hóa thì Bồ-tát làm thế nào dùng pháp như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảnh, như huyễn, như hóa ấy? Căn gốc chắc thật không có thì làm sao phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nguyện rằng ta sẽ đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật; ta sẽ đầy đủ thần thông Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật, bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, bốn niệm xứ cho đến tám phần thánh đạo; ta sẽ đầy đủ ba môn giải thoát, tám bội xả cho đến mười tám pháp không chung; ta sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, các môn Đà-la-ni, các môn tam-muội; ta sẽ phóng hào quang lớn chiếu khắp mười phương, biết tâm các chúng sinh theo điều thích ứng thuyết pháp?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông nghĩ sao, các pháp ông nói đó như mộng, như tiếng vang, như sóng nắng, như ảnh chẳng? Năm thần thông, bốn niệm xứ cho đến tám phần Thánh đạo như huyễn như hóa chẳng?

Tu-bồ-đề thưa: Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

Nếu hết thấy pháp như mộng cho đến như hóa, thì Bồ-tát làm thế nào hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì mộng cho đến như hóa đều hư vọng, không thật? Bạch đức Thế Tôn! Không nên dùng pháp hư vọng không thật, mà có thể đầy đủ sáu Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Pháp hư vọng không thật thì không thể đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung; hành pháp hư vọng không thật ấy thì không thể được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Tu-bồ-đề! Hết thấy pháp đều do ức tưởng, suy nghĩ, tạo tác, dùng pháp tạo tác và suy nghĩ ức tưởng ấy không thể được trí Nhất thiết chủng. Nay Tu-bồ-đề! Hết thấy pháp có thể làm trợ đạo, không thể tăng ích quả vị kia; nghĩa là các pháp ấy không sinh, không xuất, không tướng. Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây làm các nghiệp lành: Hoặc bố thí, cho đến trí Nhất thiết chủng. Vì sao? Vì biết các pháp đều như mộng cho đến như hóa. Các pháp như vậy không đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng; không thể thành tựu được tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát làm các nghiệp lành như Thí Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng, biết như mộng cho đến như hóa, cũng biết chúng sinh như đi trong mộng cho đến biết như đi trong hóa. Bồ-tát không chấp thủ Bát-nhã Ba-la-mật là pháp có, dùng không chấp thủ ấy nên được trí Nhất thiết chủng; biết các pháp như mộng, không có chỗ chấp thủ, cho đến các pháp như hóa, không có chỗ chấp thủ. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật là tướng không thể chấp thủ; Thiền Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung là tướng không thể chấp thủ. Bồ-tát biết hết thấy pháp là tướng không thể chấp thủ rồi phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì hết thấy pháp tướng không thể chấp thủ, không có căn bản chắc thật nên như mộng cho đến như hóa. Dùng pháp tướng không thể chấp thủ không thể được pháp tướng không thể chấp thủ, chỉ vì chúng sinh không biết không thấy các pháp tướng như vậy, nên Bồ-tát cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát từ khi mới phát tâm lại đây có bố thí gì đều vì hết thấy chúng sinh, cho đến có tu tập trí tuệ đều vì hết thấy chúng sinh, không vì thân mình. Bồ-tát không vì việc gì khác nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chỉ vì chúng sinh. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật thấy chúng sinh không có chúng sinh, trú trong tướng chúng sinh, cho đến không có kẻ biết kẻ thấy, trú trong tướng biết thấy, khiến chúng sinh xa lìa điên đảo, xa lìa rồi an trú trong tính cam lộ; an trú trong ấy không có vọng tưởng; cho rằng đó là tướng chúng sinh cho đến tướng kẻ biết kẻ thấy. Khi ấy Bồ-tát đều xả hết tâm động, tâm nhớ nghĩ, tâm hý luận; thường hành tâm không động, tâm không nhớ nghĩ, tâm không hý luận. Nhờ sức Phật ấy nên Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật tự mình không có dính mắc, cũng dạy hết thấy chúng sinh khiến không được dính mắc. Ở đây là nói theo nghĩa thế đế,

chẳng phải theo đệ nhất nghĩa.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Khi Thế Tôn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được các Phật pháp, do thế đế nên được hay do đệ nhất nghĩa nên được?

Phật dạy: Do thế đế mà nói Phật được pháp ấy, chứ trong pháp ấy không có pháp có thể được và không có người ấy được pháp ấy. Vì sao? Có người ấy được pháp ấy thì là có sở đắc lớn; dùng hai sở đắc ấy thì không có đạo, không có quả.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hành hai pháp ấy không có đạo, không có quả thì hành không hai pháp có đạo, có quả chẳng?

Phật dạy: Hành hai pháp không có đạo không có quả, hành không hai pháp cũng không có đạo không có quả. Nếu không có hai pháp và không có không hai pháp tức là đạo, tức là quả. Vì sao? Vì dùng pháp như vậy được đạo, được quả, hay dùng pháp như vậy không được đạo, không được quả, đều là hý luận. Trong các pháp bình đẳng không có hý luận, tướng không có hý luận là tướng bình đẳng của các pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu các pháp không có tính sở hữu thì trong ấy cái gì là bình đẳng?

Phật dạy: Nếu không có pháp có, không có pháp không, cũng không nói tướng các pháp bình đẳng, trừ bình đẳng lại không có pháp khác, lìa ngoài tướng bình đẳng của hết thủy pháp. Bình đẳng là hoặc phạm phu, hoặc Thánh nhân không thể hành, không thể đến.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Cho đến Phật cũng không thể hành, không thể đến ư?

Phật dạy: Các pháp ấy bình đẳng. Hết thủy Thánh nhân đều không thể hành, cũng không thể đến; đó là các Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật, các Bồ-tát và Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Phật là bậc có sức tự tại hành đối với tất cả pháp, vì sao nói Phật không thể hành, không thể đến?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu chư Phật đối với pháp bình đẳng có khác nhau thì ông nên hỏi như vậy. Nay người phạm phu bình đẳng, các Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật, các Bồ-tát, chư Phật và thánh pháp đều bình đẳng, một bình đẳng không có hai. Nghĩa là người phạm phu và Tu-đà-hoàn cho đến Phật, hết thủy pháp ấy trọn đều không thể có được.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Nếu trong các pháp bình

đẳng đều không thể có được đây là phàm phu cho đến đây là Phật, như vậy thì người phàm phu, Tu-đà-hoàn cho đến Phật không có phân biệt.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Trong các pháp bình đẳng, không có phân biệt đây là phàm phu, là Tu-đà-hoàn cho đến Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu không có phân biệt những người phàm phu, Tu-đà-hoàn, Bích-chi Phật v.v... thì vì sao phân biệt có Tam bảo xuất hiện ở thế gian là Phật bảo, Pháp bảo, và Tăng bảo?

Phật dạy: Ý ông nghĩ sao, Tam bảo và các pháp bình đẳng có khác nhau chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Như con theo Phật được nghe Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo cùng với các pháp bình đẳng không có sai khác. Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo là bình đẳng, pháp ấy đều không hợp, không tán, không sắc, không hình, không đối, chỉ một tướng tức là vô tướng. Phật có lực ấy nên có thể phân biệt xứ sở các pháp vô tướng: Đây là phàm phu, đây là Tu-đà-hoàn cho đến đây là Bích-chi Phật, đây là Bồ-tát, đây là chư Phật.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng vậy, đúng vậy! Chư Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không phân biệt các pháp nên biết đây là địa ngục, đây là naga quý, súc sinh, người, trời, trời Bốn thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm thiên cho đến trời Phi-hữu-tướng Phi-vô-tướng; là bốn niệm xứ cho đến tám phần thánh đạo, là nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, là mười lực của Phật cho đến mười tám pháp không chung chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Không biết, bạch Thế Tôn!

Vì thế, Nay Tu-bồ-đề! Nên biết Phật có ân lớn, Phật đối với các pháp bình đẳng, không lay động, mà phân biệt các pháp.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đối với các pháp bình đẳng không lay động, người phàm phu đối với các pháp bình đẳng không lay động; Tu-đà-hoàn cho đến Bích-chi Phật cũng đối với các pháp bình đẳng không lay động; nếu tướng các pháp bình đẳng tức là tướng phàm phu, tức là tướng Tu-đà-hoàn cho đến chư Phật, tức là tướng bình đẳng, nhưng nay các pháp mỗi mỗi tướng có sai khác: tướng sắc khác; tướng thọ, tướng, hành thức khác; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý khác; tướng đất khác; tướng nước, lửa, gió, không, thức khác; tướng tham dục khác; tướng sân nhuế, ngu si, tà kiến khác; tướng thiên khác; tướng tâm vô lượng khác, tướng định vô sắc khác, tướng bốn niệm xứ khác, cho đến tướng tám phần thánh đạo khác; tướng Thí Ba-la-mật khác, cho đến tướng Bát-nhã Ba-la-mật khác; tướng ba môn giải thoát, mười tám

không, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn trí không ngại, mười tám pháp không chung, tính pháp hữu vi, tính pháp vô vi tướng khác; tướng phàm phu khác, cho đến tướng Phật khác. Các pháp có mỗi mỗi tướng khác, thì làm thế nào Bồ-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, phân biệt đối với tướng các pháp khác mà không khởi phân biệt? Nếu không khởi, thì không thể hành Bát-nhã Ba-la-mật? Nếu không hành Bát-nhã Ba-la-mật thì không thể từ một địa đến một địa? Nếu không thể từ một địa đến một địa thì không thể vào địa vị Bồ-tát? Nếu không vào địa vị Bồ-tát thì không thể vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật? Vì không thể vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật nên không thể đầy đủ thần thông Ba-la-mật? Không thể đầy đủ thần thông Ba-la-mật nên không thể đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật cúng dường chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành, dùng căn lành ấy có thể thành tựu tuệ giác cho chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Như lời ông hỏi, tướng các pháp ấy cũng là tướng phàm phu, cũng là tướng Tu-đà-hoàn cho đến Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Các pháp ấy mỗi mỗi tướng khác nhau, nghĩa là tướng sắc khác cho đến tướng pháp hữu vi, vô vi khác, làm thế nào Bồ-tát quán một tướng mà không khởi phân biệt?

Phật dạy: Này Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ sao, tướng sắc là không chẳng? Cho đến tướng Phật là không chẳng?

Thật không, bạch Thế Tôn!

Này Tu-bồ-đề! Trong không, tướng mỗi mỗi pháp có thể có được chẳng? Nghĩa là có thể có được tướng sắc cho đến tướng chư Phật?

Tu-bồ-đề thưa: Không có thể được.

Phật dạy: Vì nhân duyên ấy nên biết trong các pháp bình đẳng, chẳng phải phàm phu, cũng chẳng phải lìa phàm phu, cho đến chẳng phải Phật cũng chẳng phải lìa Phật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Bình đẳng ấy là pháp hữu vi hay pháp vô vi?

Phật dạy: Chẳng phải hữu vi, cũng chẳng phải pháp vô vi. Vì sao? Vì lìa pháp hữu vi thì pháp vô vi không thể có được; lìa pháp vô vi thì pháp hữu vi không thể có được. Này Tu-bồ-đề! Tính hữu vi, vô vi, hai pháp ấy không hợp không tán, không sắc, không hình, không đối, chỉ một tướng tức là vô tướng. Phật do thế đế nên nói, chẳng phải do đệ nhất nghĩa đế, vì trong đệ nhất nghĩa không có thân hành, không có miệng hành, không có ý hành; cũng chẳng lìa thân, miệng, ý hành mà được đệ nhất nghĩa. Các pháp hữu vi, vô vi ấy là tướng bình đẳng, tức là đệ nhất

nghĩa.

Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, đối với đệ nhất nghĩa không lay động mà hành việc của Bồ-tát, lợi ích chúng sinh.

LUẬN: Tu-bồ-đề suy nghĩ: Phật đáp người thật thấy và người vọng thấy không khác nhau, vì nhớ hay sạch đều thấy không có. Suy nghĩ rồi hỏi Phật rằng: Người thấy thật không nhớ không sạch; người thấy không thật cũng không nhớ không sạch, vì hết thấy pháp tính Không có sở hữu. Trong không có sở hữu, không nhớ, không sạch, trong có sở hữu cũng không nhớ, không sạch. Vì trong không có sở hữu là đoạn diệt kiến cho nên chẳng nên có nhớ sạch, trong sở hữu là thường kiến thì chẳng nên có nhớ sạch. Nếu trong sở hữu chắc chắn là có, thì không từ nhân duyên mà sinh. Vì không từ nhân duyên mà sinh nên thường, vì thường cho nên không có nhớ, sạch.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thật thấy và không thật thấy, nghĩa ấy thế nào?

Phật dạy: Nhớ và sạch tuy không có tướng riêng có thể nói, song vì các pháp bình đẳng nên gọi là sạch; nếu phân biệt nói tướng nhớ sạch thì việc ấy không đúng. Vì hết thấy pháp bình đẳng nên ta nói là sạch.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Thật tướng các pháp là như như, pháp tính, pháp trụ, pháp vị, thật tế là bình đẳng. Bồ-tát vào trong bình đẳng ấy thì tâm không thương ghét. Pháp ấy dù có Phật hay không có Phật vẫn thường trú. Các pháp tạo tác đều là hư vọng, thế nên nói pháp không có tạo tác dù có Phật hay không có Phật vẫn thường trú. Người nghe tâm liền sinh ra chấp thủ tướng, chấp trước các bình đẳng ấy; như người lấy tay chỉ mặt trăng, kẻ không biết chỉ xem ngón tay mà cho là xem mặt trăng. Thế nên Phật nói tướng các pháp bình đẳng cũng như vậy, đều là theo thế đế mà nói. Thế đế chẳng thật, chỉ vì muốn được việc nên nói; thí như lấy vàng đổi cỏ, người không biết nói vì sao lấy quý đổi hèn? Đáp rằng: Vì tôi cần dùng nó. Nghĩa bình đẳng ấy không thể nói; hết thấy ngôn ngữ, danh từ, âm thanh đều dứt. Vì sao? Vì các pháp bình đẳng, là tướng tịch diệt, không có hý luận, chỉ ở trong tâm tán loạn giác quán, vì có ngữ ngôn nên có nói. Tu-bồ-đề theo Phật nghe nói tướng các pháp bình đẳng, hiểu được ý chỉ nên vì các hàng Bồ-tát mới phát tâm mà hỏi rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu hết thấy pháp là không, không thể nói, như mộng cho đến như hóa, thì Bồ-tát làm thế nào ở trong pháp không có căn bản ấy mà sinh tâm nguyện rằng: Tôi sẽ đầy đủ Thí Ba-la-mật cho đến sẽ vì chúng sinh như điều họ mong muốn mà thuyết pháp?

Phật đáp bằng cách hỏi ngược lại Tu-bồ-đề rằng: Bồ thí, cho đến

môn Đà-la-ni nói là bình đẳng, thì các pháp ấy chẳng phải như huyễn, như mộng chẳng?

Tu-bồ-đề thưa: Thật vậy. Các pháp ấy tuy lợi ích mà không ra khỏi như mộng.

Lại hỏi: Bạch đức Thế Tôn! Mộng đều hư dối không thật, Bồ-tát vì cầu thật pháp nên hành Bát-nhã được Phật đạo, cơ sao lại hành pháp không thật; vì pháp không thật không thể hành Thí Ba-la-mật?

Phật chấp nhận lời Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy! Pháp bố thí v.v... đều là do suy nghĩ ước tưởng phân biệt mà sinh khởi, thành pháp có tạo tác, không được trú trong pháp như vậy mà thành trí Nhất thiết chủng. Tức thì thính chúng tâm sinh ra giải đãi. Thế nên Phật lại nói: Hết thấy pháp ấy đều là nhân duyên trợ đạo; đối với pháp tà hạnh sai quấy, thì gọi là không thật; nếu chánh hành không sai quấy, thì đó là pháp trợ đạo. Pháp ấy là trợ đạo, không phải là đạo quả... là pháp hữu vi, đạo cũng là hữu vi, đồng tướng nên giúp ích nhau.

Đạo quả là các pháp thật; không xuất, không sinh, một tướng là vô tướng, tịch diệt Niết-bàn; thế nên đối với Niết-bàn, pháp ấy không có giúp ích; như mưa đúng thời giúp ích cây cỏ, không giúp ích hư không. Do vậy Bồ-tát biết pháp trợ đạo và đạo quả ấy, từ khi mới phát tâm lại đây tu các pháp lành bố thí v.v.. biết đều là rốt ráo không, như mộng cho đến như hóa.

Hỏi: Nếu Bồ-tát biết thật tướng các pháp thì cần gì tu bố thí?

Đáp: Trong đây Phật tự nói: Bố thí v.v.. không đầy đủ thì không thể thành tựu tuệ giác cho chúng sinh. Bồ-tát trang nghiêm thân và dùng âm thanh ngôn ngữ, được sức thần thông của Phật, dùng các sức phương tiện mới có thể dẫn dắt chúng sinh. Thế nên Bồ-tát vì thành tựu tuệ giác cho chúng sinh nên hành Thí Ba-la-mật, cũng không thủ tướng Thí Ba-la-mật hoặc có hoặc không có tướng, cũng không hý luận các pháp như mộng, chánh hành cho đến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không thể thủ tướng, cho đến mười tám pháp không chung cũng không thể thủ tướng. Vì biết hết thấy pháp là không thể thủ tướng cho nên phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nghĩ rằng: Hết thấy không có căn gốc không thể thủ tướng như mộng cho đến như hóa. Vì pháp không thể thủ tướng, không thể được pháp không thể thủ tướng, chỉ do chúng sinh không biết pháp ấy nên ta vì chúng sinh ấy cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm lại đây, có bố thí gì đều vì chúng sinh, nghĩa là làm pháp lành bố thí vì hết thấy chúng sinh nên tu, chứ không vì thân mình.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Không vì các việc khác mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chỉ vì chúng sinh. Vì sao? Vì nếu Bồ-tát xa lìa tâm thương xót chúng sinh, chỉ hành Bát-nhã Ba-la-mật mà cầu thật tướng các pháp, thì hoặc bị rơi vào tà kiến, người ấy chưa được Nhất thiết trí mà cầu việc Nhất thiết trí, tâm chưa nhu nhuyễn nên bị rơi vào hai bên, khó được thật tướng các pháp. Thế nên Phật nói: Bồ-tát từ khi mới phát tâm, vì thương xót chúng sinh nên tâm chấp trước dần dần mỏng, không hý luận về rốt ráo không; nếu như bảo không thì có lỗi này, nếu chẳng không thì có lỗi kia.

Hỏi: Như các chỗ khác nói Bồ-tát tự mình làm lợi ích, cũng làm lợi ích chúng sinh, cớ gì trong đây chỉ nói lợi ích chúng sinh, không nói lợi ích mình; vậy làm lợi ích mình, lợi ích người có lỗi gì?

Đáp: Bồ-tát hành các pháp lành đều vì hết thảy chúng sinh, điều ấy là thật. Các nơi khác nói tự mình làm lợi ích, cũng lợi chúng sinh là vì đối với người phàm phu nên nói lời ấy, sau đó họ mới có thể dạy hành đạo Bồ-tát. Người vào đạo có ba bậc hạ, trung và thượng. Bậc hạ chỉ vì tự độ nên hành pháp lành; bậc trung vì mình cũng vì người; bậc thượng chỉ vì người khác nên hành pháp lành.

Hỏi: Việc ấy không đúng. Bậc hạ chỉ tự vì mình; bậc trung chỉ vì chúng sinh; bậc thượng vì lợi mình và lợi người; nếu chỉ làm lợi người, không thể tự làm lợi mình thì sao nói là bậc thượng?

Đáp: Không phải vậy. Pháp của thế gian như vậy: Tự cúng dường mình không có phước đức và tự hại thân mình cũng không mắc tội; vì lẽ ấy nên tự làm lợi mình mà hành đạo gọi là bậc hạ. Tất cả người đời chỉ vì tự lợi thân mình, không thể lợi người. Nếu tự vì thân mình mà hành đạo thì là sát giảm, vì tự ưa đắm mình. Nếu có thể tự xả cái vui của mình, chỉ vì chúng sinh nên hành pháp lành thì đó mới là người bậc thượng, vì khác với chúng sinh vậy. Nếu chỉ vì chúng sinh nên hành pháp lành mà chúng sinh chưa được thuần thực, thì cũng là đầy đủ tự lợi. Nếu lợi ích mình, lại cũng vì chúng sinh, thì ấy là hành tạp hành.

Người cầu Phật đạo có ba hạng: Một là chỉ ưa niệm Phật, tự cầu lợi mình, được thành Phật; hai là vì thân mình, cũng vì chúng sinh; ba là chỉ vì chúng sinh, người ấy thanh tịnh hành đạo, phá được điên đảo chấp ngã. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật không thấy có chúng sinh cho đến không có kẻ biết kẻ thấy, an trú trong ấy kéo chúng sinh đưa đến trú trong tính cam lồ. Tính cam lồ là hết thảy pháp trợ đạo. Vì sao? Vì hành pháp ấy được đến Niết-bàn, Niết-bàn gọi là tính cam lồ. Trong tính cam lồ ấy các vọng tưởng chấp ngã v.v... không còn sinh trở lại. Bồ-tát

tự mình được không dính mắc, cũng khiến chúng sinh được không dính mắc, ấy gọi là lợi ích chúng sinh bậc nhất.

Hỏi: Ở trên chỉ nói lợi ích chúng sinh nên hành đạo, đây cơ gì nói tự mình được không dính mắc và khiến chúng sinh được không dính mắc?

Đáp: Vì bất đắc dĩ. Nếu tự mình không có trí tuệ thì làm sao làm lợi người? Thế nên trước phải tự mình được có trí tuệ không dính mắc rồi sau mới dạy người. Nếu công đức có thể đem cho người khác như của cải v.v.. thì chư Phật Bồ-tát đã đem công đức cho chúng sinh cho đến những người oán tặc như Đề-bà-đạt-đa v.v.. vậy sau mới tự mình tu tập công đức. Nhưng việc ấy không thể làm được; không thể mình làm mà người khác được công đức. Đây cũng là nói theo thế tục đế, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa, vì trong đệ nhất nghĩa không có chúng sinh, không có một, không có khác, không có phân biệt các pháp tướng. Trong đây nói không có chỗ dính mắc.

Lại nữa, như trước đã nói, tướng không thể nói là đệ nhất nghĩa. Ở đây tướng có thể nói là thế tục.

Tu-bồ-đề hỏi: Phật ở đạo tràng được pháp là dùng thế đế mà được hay dùng đệ nhất nghĩa đế được? Ý Tu-bồ-đề là: Nếu dùng thế đế được thì hư dối không thật; nếu dùng đệ nhất nghĩa đế được thì trong đệ nhất nghĩa không có được, không có người được, nên không thể nói, không thể lãnh thọ?

Phật dạy: Vì theo ngôn ngữ thế tục nên nói Phật được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong ấy không có người được, không có pháp được. Vì sao? Vì nếu người ấy được pháp ấy tức là có hai pháp, mà trong hai pháp thì không có đạo, không có quả! Hai pháp là Bồ-tát và được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hai pháp như vậy đều nói theo thế đế. Nếu là hai thì Phật pháp đâu được không hư dối? Nếu có người không được đệ nhất nghĩa mà chỉ do hai pháp phân biệt, thì đó là hư vọng. Chư Phật, Bồ-tát do được đệ nhất nghĩa nên vì độ chúng sinh mà khiến được đệ nhất, tuy phân biệt các pháp mà chẳng phải hư vọng.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu dùng pháp hai thì không có đạo, không có quả; nay dùng pháp không hai nên có đạo, có quả chăng?

Phật dạy: Pháp hai không có đạo không có quả; pháp không hai cũng không có đạo không có quả.

Hỏi: Chỗ khác nói, pháp hai là pháp phàm phu, pháp không hai là pháp Hiền Thánh, như phẩm pháp môn Vào không hai nói ở kinh Tỳ-ma-la-cật?

Đáp: Pháp không hai là pháp chân thật của bậc Thánh. Hoặc có Bồ-

tát mới phát tâm chưa ngộ được thật tướng các pháp, nghe pháp không hai ấy liền thủ tướng sinh ra chấp trước, nên hoặc khen ngợi, hoặc chê bai pháp không hai.

Lại, Phật ngăn chặn hai bên mà nói trung đạo; nghĩa là chẳng phải hai, chẳng phải không hai. Pháp hai gọi là mỗi mỗi tướng sai khác, pháp không hai gọi là một tướng không. Vì một tướng không ấy phá mỗi mỗi tướng sai khác, phá xong lại bỏ luôn tướng không hai; ấy tức là đạo, là quả. Vì sao? Vì các Hiền Thánh tuy tán thán pháp không hai, song không chấp trước rằng dùng pháp ấy mà được đạo được quả, hay dùng pháp ấy không có đạo không có quả, tức là hí luận; mà không hí luận là pháp bình đẳng.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu các pháp không có tính sở hữu thì làm thế nào bình đẳng?

Phật dạy: Như lìa hữu tính và vô tính nên giả gọi là bình đẳng. Nếu Bồ-tát không nói hết thấy pháp có, không nói hết thấy pháp tính, không nói hết thấy pháp tướng, để chỉ bày cho chúng sinh; cũng không nói không có pháp, không có pháp tính, không có pháp tướng, để chỉ bày cho chúng sinh; cũng không nói lìa hai bên ấy lại có tướng bình đẳng. Đối với hết thấy chỗ không thủ tướng bình đẳng cũng không lo buồn nói rằng không có bình đẳng mà không ngại tu các pháp thiện; ấy gọi là các pháp bình đẳng.

Lại nữa, các pháp bình đẳng là vượt qua hết thấy pháp.

Hỏi: Trước đây mọi nơi đều nói các pháp tức là tướng bình đẳng, bình đẳng tức là thật tướng các pháp, tên khác mà nghĩa đồng; như sắc như như, chẳng phải sắc chẳng phải lìa sắc, nay cứ sao nói bình đẳng vượt qua hết thấy pháp?

Đáp: Hết thấy pháp có hai thứ: Một là thể của sắc pháp v.v..., hai là hành trong sắc pháp; Thánh nhân hành chân chánh, phàm phu hành tà vạy. Trong đây nói bình đẳng là nói vượt ra ngoài phàm phu chứ không nói ra ngoài sắc pháp v.v... Lại, bình đẳng không thể hành, không thể đến.

Bấy giờ Tu-bồ-đề kinh ngạc hỏi: Phật cũng không thể hành, không thể đến ư? Ý Tu-bồ-đề là pháp ấy tuy sâu xa, vi diệu, khó hành, song việc đó Phật có thể hành được?

Phật đáp: Từ Tu-đà-hoàn cho đến Phật đều không thể hành, không thể đến. Ý Phật là, ba đời mười phương Phật không thể hành, không thể đến, huống nữa là một đức Phật, vì tính bình đẳng tự nó như vậy!

Tu-bồ-đề hỏi: Phật có sức tự tại hành đối với hết thấy pháp và có

trí tuệ không ngại, không chỗ nào không đến, cơ sao nói Phật không thể hành, không thể đến?

Phật đáp: Nếu Phật với bình đẳng khác nhau thì nên có vấn nạn cơ sao không thể hành, không thể đến. Nay phàm phu bình đẳng, Tu-đà-hoàn bình đẳng, Phật bình đẳng, đều là một bình đẳng, không hai, không phân biệt. Phàm phu cho đến Phật, tự tính Không thể hành trong tự tính, không thể đến trong tự tính, mà tự tính nên hành trong tha tính. Thế nên Phật nói: Nếu Phật với bình đẳng sai khác, thì Phật nên hành bình đẳng. Nhưng vì Phật tức là bình đẳng nên không hành, không đến chẳng phải vì trí tuệ ít.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Nếu bình đẳng, thì phàm phu cho đến Phật không thể được khác nhau, nên nay phàm phu và Thánh nhân không thể có sai khác? Phật hứa khả câu của Tu-bồ-đề hỏi: Trong bình đẳng không có sai khác, mà vì theo thế đế nên đối với phàm phu có sai khác.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu phàm phu cho đến Phật không có sai khác, thì vì sao hiện có Tam bảo khác nhau ở giữa thế gian làm lợi ích cho chúng sinh?

Phật đáp: Bình đẳng tức là Pháp bảo; mà Pháp bảo tức là Phật bảo và Tăng bảo. Vì sao? Vì khi chưa được pháp bình đẳng thì không gọi là Phật; khi được pháp bình đẳng rồi nên gọi là Phật. Và vì được pháp bình đẳng ấy nên phân biệt có Tu-đà-hoàn v.v... sai khác.

Tu-bồ-đề lãnh thọ lời Phật dạy: Pháp ấy đều không hợp, không tán, không sắc, không hình, không đối, chỉ một tướng là vô tướng. Duy chỉ có Phật mới có lực đối với Không, Vô tướng mà phân biệt đây là phàm phu, đây là Thánh nhân.

Này Tu-bồ-đề! Nếu chư Phật không phân biệt có pháp ấy, thì làm sao biết địa ngục cho đến mười tám pháp không chung!

Hỏi: Như mặt trời mọc không thể làm cho chỗ cao thành thấp, chỗ thấp thành cao, mà chỉ có thể chiếu sáng vạn vật khiến người có mắt thấy biết. Chư Phật cũng như vậy, không thể chuyển tướng các pháp thế này ra thế khác, chỉ dùng Nhất thiết trí chiếu rõ, vì người diễn nói cho họ biết; cơ sao ông nói nếu không phân biệt các pháp thì làm sao biết có địa ngục cho đến mười tám pháp không chung? Như nay mắt hiện thấy có súc sinh v.v.. người đều biết rõ, cần gì Phật nói?

Đáp: Phật tuy không làm ra các việc xấu, tốt mà diễn nói việc tốt xấu để chỉ bày cho người. Song hiểu biết có hai: Một là người phàm phu hiểu biết một cách hư vọng; hai là hiểu biết một cách như thật. Tướng súc sinh v.v... là phàm phu hiểu biết hư vọng; Phật vì hiểu biết thật tướng

nên nói Phật không phân biệt các pháp, cứ sao biết có địa ngục v.v...!

Lại nữa, pháp của chư Phật, tướng thường tịch diệt, không có hý luận. Trong đây nếu phân biệt có tướng địa ngục v.v... thì không gọi là tướng tịch diệt, không hai, không có hý luận. Nên biết, tuy Phật biết tướng tịch diệt, không hai, cũng có thể từ trong tướng tịch diệt phân biệt các pháp mà không rơi vào hý luận. Là thật tướng các pháp thì tuy mắt thấy súc sinh v.v.. cũng không thể như thật biết tướng đó. Như trâu, sừng, chân, đuôi, các phần ấy hòa hợp có tướng trâu sinh ra là một, các phần kia là nhiều. Trâu là một, một không thể làm nhiều, nhiều không thể làm một!

Có người nói: Nói vậy là sai, vì trừ các phần ra nên còn có trâu, có sức cử động, có thể thấy được. Các phần của trâu hòa hợp sinh ra, mà trâu không khác với các phần ấy. Vì sao? Vì thấy các phần ấy hợp lại gọi là thấy trâu, chứ không thấy vật khác mà gọi là thấy trâu. Khác là phá một, một là phá khác, chẳng một chẳng khác là phá một, khác. Nếu không có một, khác thì làm sao có chẳng một, chẳng khác? Nếu vào trong các pháp bình đẳng thì bấy giờ mới như thật biết được các pháp, không nói hai đế, thì làm sao khéo nói tướng súc sinh v.v...? Nghĩa là đối với pháp bình đẳng bất động mà phân biệt các pháp.

Bất động là khi phân biệt các pháp không chấp trước tướng một, tướng khác.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Như Phật đối với các pháp bình đẳng bất động, Bích-chi Phật đối với các pháp bình đẳng cũng bất động. Vì sao? Vì tướng chư Phật bình đẳng cho đến tướng phạm phu cũng bình đẳng? Bạch đức Thế Tôn! Nếu như vậy thì Phật làm thế nào phân biệt các pháp: Sắc khác, tính sắc khác; tính thọ khác, cho đến tính hữu vi, vô vi khác; nếu không phân biệt các pháp khác, thì Bồ-tát khi hành Bát-nhã, không được từ một địa đến một địa, cho đến làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật dạy: Ý ông nghĩ sao, suy tìm tướng sắc là không chẳng?

Bạch đức Thế Tôn! Thật không.

Trong không có pháp khác chẳng?

Thưa không. Vì sao? Vì rốt ráo không. Vì trí tuệ vô tướng có thể hiểu được thì trong ấy làm sao có tướng khác?

Này Tu-bồ-đề! Nếu trong không, không có tướng khác, không là thật thì ông vì sao đối với không, phân biệt tướng các pháp mà vấn nạn? Trong rốt ráo không, không cũng không thể có được, mỗi mỗi tướng cũng không thể có được, cứ sao ông đem các không mỗi mỗi tướng mà vấn nạn? Do nhân duyên ấy, nên biết, trong các pháp bình đẳng vì không có

phân biệt nên không có người phàm phu, chỉ vì người phàm phu không phải là thật tướng, cũng không là thật tướng, mà thật tướng phàm phu tức là tướng Thánh nhân. Thế nên nói không chỉ phàm phu không là phàm phu, cho đến Phật cũng như vậy.

Tu-bồ-đề vì tướng bình đẳng mà có lợi ích lớn nên muốn biết tướng nhất định của bình đẳng mà hỏi Phật: Tướng bình đẳng ấy là hữu vi hay vô vi?

Phật dạy: Chẳng phải hữu vi, cũng chẳng phải vô vi. Vì sao? Vì nếu là hữu vi thì đều là pháp tạo tác hư vọng; nếu là vô vi thì pháp vô vi không có sinh, trụ, diệt, cho nên không có pháp! Vì không có pháp nên không được gọi là vô vi, mà nhân hữu vi nên có vô vi! Như trong Kinh đây nói: Là hữu vi, thì vô vi không thể có được, như là dài không có ngắn; đó là nghĩa đối đãi.

Hỏi: Pháp hữu vi là vô thường, pháp vô vi là thường, cơ sao nói là hữu vi thì vô vi không thể có được?

Đáp: Vì pháp vô vi không có phân biệt nên không có tướng. Nếu nói tướng thường thì không được nói là không có tướng! Pháp pháp hữu vi nên gọi là vô vi, chứ không phải là có pháp vô vi riêng biệt. Như người bị nhốt trong lao ngục nên đục vách thoát ra. Chỗ vách đục trống là trống không, chứ không có trống không nào khác. Chỗ trống không ấy cũng chẳng từ nhân duyên mà sinh; pháp vô vi cũng như vậy. Trong pháp hữu vi trước có tính hữu vi, mà pháp hữu vi tức là vô vi! Thế nên nói, là hữu vi thì vô vi không thể có được. Tính hữu vi, vô vi ấy đều không hợp, không tán, chỉ một tướng tức là vô tướng. Phật theo nghĩa thế đế nên nói việc ấy, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì Phật tự nói nhân duyên: Trong đệ nhất nghĩa không có thân hành, miệng hành, ý hành. Pháp hữu vi, vô vi bình đẳng ấy, cũng không chấp trước tướng một, nên Bồ-tát đối với đệ nhất nghĩa bất động mà làm lợi ích chúng sinh, vì sức phương tiện nên dùng mỗi mỗi nhân duyên vì chúng sinh thuyết pháp.